

PHAN BỘI CHÂU QUA NGHIÊN CỨU CỦA HỌC GIỚI TRUNG QUỐC HIỆN ĐẠI

PHAN BOI CHAU THROUGH THE STUDY OF MODERN CHINESE CHOLARS

*Lê Quang Trường**

Phan Bội Châu (1867-1940), nhà hoạt động cách mạng, một tác gia văn học và là nhà nghiên cứu văn hoá của Việt Nam thời cận hiện đại. Vì vậy nhiều bài viết trong nước và ngoài nước nghiên cứu về Phan Bội Châu với tư cách là nhà hoạt động cách mạng, nhà tư tưởng, hay một tác gia văn học và nhà nghiên cứu văn hóa. Trong nước, có thể kể đến những công trình bài viết của các giáo sư, nhà nghiên cứu Chương Thâu, Trần Nghĩa, Ngô Anh Minh, Tôn Quang Phiệt, Đặng Thái Mai, Trần Huy Liệu,... Ở nước ngoài, riêng với các học giả Trung Quốc cũng có một số bài nghiên cứu tìm hiểu về Phan Bội Châu. Bài viết này bước đầu giới thiệu tổng quan những công trình tiêu biểu của học giới Trung Quốc hiện đại từ nhiều góc nhìn trên nhiều phương diện để nghiên cứu về Phan Bội Châu, nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo cho những ai quan tâm.

Phan Boi Chau (1867-1940) was a respected revolutionist, literary author, and cultural researcher of pre-modern Vietnam. Different aspects of his career have been widely studied about by domestic and international researchers. In Vietnam, there have been books and articles by Chuong Thau, Tran Nghia, Ngo Anh Minh, Ton Quang Phiet, Dang Thai Mai, Tran Huy Lieu, etc. Several Chinese researchers have also paid attention to Phan Boi Chau. This article briefly introduces prominent studies conducted by contemporary Chinese researchers about Phan Boi Chau from different aspects to provide more information for those who are interested in the topic.

1. Nghiên cứu Phan Bội Châu từ phương diện lịch sử, tư tưởng, chính trị

Năm 1980, Từ Thiện Phúc 徐善福 có bài “Phan Bội Châu nghiên cứu 潘佩珠研究” (hai kỳ) đăng trên *Ký Nam đại học học báo* (Triết học Khoa học xã hội bản) 暨南大學學報 (哲學社會科學版), 3-4 (1980) đi vào tìm hiểu lịch sử đấu tranh cách mạng kháng Pháp của Phan Bội Châu, đồng thời thông qua sự thực lịch sử, tác giả thuyết minh về tình hữu nghị hai nước Trung - Việt, phân tích các chủ trương đường lối hoạt động của Phan Bội Châu, đồng thời đưa ra các nhận xét về vai trò của ông trong lịch sử vận động giải phóng dân tộc Việt Nam.

“Sự thất bại của Phan Bội Châu hoàn toàn không phải vấn đề cá nhân. Sự thất bại của ông chính là sự thất bại của cả giai cấp tư sản và các phần tử trí thức tiến bộ thuộc giai cấp phong kiến. Nó chứng minh rằng giai cấp tư sản và các phần tử trí thức tiến bộ thuộc giai cấp phong kiến bấy giờ không có đủ lực lượng lãnh đạo cuộc cách mạng Việt Nam để giành

* Phó Giáo sư Tiến sĩ, Khoa Văn học, Trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG-HCM.

thắng lợi. Cuộc cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công khi nó phù hợp với sự phát triển của lịch sử, đủ tính triệt để và kiên định vốn có của một cuộc cách mạng và phải dựa vào quảng đại nhân dân quần chúng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. ‘Thành bại không đủ luận anh hùng’. Sự thất bại của Phan Bội Châu hoàn toàn không ảnh hưởng đến việc chúng ta đánh giá và khẳng định địa vị của ông trong lịch sử”¹.

Từ Thiện Phúc cũng nhận xét:

“Phương châm kết hợp giữa đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị của Phan Bội Châu đã mở ra một phương hướng mới trong lịch sử vận động giải phóng dân tộc Việt Nam. Trước ông, những người yêu nước Việt Nam chỉ biết cầm vũ khí để chống địch, kết quả là lần lượt bị thực dân Pháp trấn áp. Khi ông tiến hành hoạt động cách mạng, đã tổng kết được điều ấy, cho rằng muốn chiến thắng được những kẻ thực dân Pháp thì tất yếu phải đồng thời khởi nghĩa, phải tổ chức các đoàn thể cách mạng, “mở mang dân trí”, “chấn hưng dân khí”, “gây dựng nhân tài” phối hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Ông đã thành lập Hội Duy tân, Hội Quang phục và làm lãnh đạo Đảng Quốc dân để vận động giải phóng dân tộc. Các tổ chức chính trị này là bước khởi đầu cho sự hình thành các chính đảng trong lịch sử chính trị của Việt Nam thời cận đại. Ông phát động vận động Đông du, tổ chức các học hội, thương hội, tiến hành tuyên truyền giáo dục, nâng cao trình độ giác ngộ cho quần chúng nhân dân. Như vậy, cách mạng mới có thể thâm nhập vào lòng người, đủ cơ sở để công tác mới có thể nhờ đó mà phục khởi, tiến hành đấu tranh kháng Pháp một cách liên tục.... Có thể nói, Phan Bội Châu là nhân vật tiêu biểu của thời kỳ mới.”²

Năm 1992, Vương Dân Đồng 王民同 công bố bài “Việt Nam dân tộc dân chủ cách mệnh đích vĩ đại tiên hành giả Phan Bội Châu 越南民族民主革命的偉大先行者潘佩珠” đăng trên *Vân Nam Sư phạm Đại học Triết học Xã hội khoa học Học báo* 雲南師範大學哲學社會科學學報 24:2 (4/1992) đã khái thuật cuộc đời hành trạng, tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu, đồng thời rút ra vài nhận xét về tư tưởng chính trị của ông. Tác giả bài viết cho rằng, về tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu chủ yếu có hai giai đoạn: giai đoạn đầu, Phan Bội Châu đem tư tưởng độc lập dân tộc, khôi phục Việt Nam đặt vào tầng lớp sĩ phu trung quân, nhưng sau khi triều đình đầu hàng và nhượng bộ thực dân Pháp thì tư tưởng của ông đã chuyển hướng; và giai đoạn sau là chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng Trung Quốc do Tôn Trung Sơn khởi xướng, Phan Bội Châu đã chuyển biến từ chủ trương “chế độ quân chủ lập hiến” sang tư tưởng đánh giặc Pháp và xây dựng nước Việt Nam thành nước dân chủ cộng hòa. Bài viết còn chỉ ra những đóng góp quan trọng của Phan Bội Châu đối với cách mạng Việt Nam và chính ông cũng đã góp phần tăng cường mối quan hệ giữa hai nước Việt - Trung.

¹ Từ Thiện Phúc 徐善福. 1980. “Phan Bội Châu nghiên cứu (hạ) 潘佩珠研究 (下)”, *Ký Nam Đại học Học báo* (Triết học xã hội khoa học bản) 暨南大學學報 (哲學社會科學版), số 4, tr.42.

² Từ Thiện Phúc 徐善福. 1980. “Phan Bội Châu nghiên cứu (hạ) 潘佩珠研究 (下)”, *Ký Nam Đại học Học báo* (Triết học xã hội khoa học bản) 暨南大學學報 (哲學社會科學版), số 4, tr.43.

Vu Tại Chiếu 于在照 với bài viết “Phan Bội Châu 潘佩珠” in trong sách *Đông phương triết học gia bình truyện, Việt Nam quyền* 東方哲學家評傳・越南卷 do Hoàng Tâm Xuyên 黃心川 chủ biên, Sơn Đông Nhân dân xuất bản xã 山東人民出版社 xuất bản (2000), tr.250-266 đã giới thiệu kỹ về cuộc đời và tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu, sau đó tác giả còn luận bàn về tư tưởng triết học của Phan Bội Châu ở các điểm sau: *một là*, quan điểm về thế giới tự nhiên; *hai là*, tư tưởng phép biện chứng tự phát; *ba là*, quan điểm lịch sử duy tâm chủ nghĩa; *bốn là*, sự phê phán không triệt để đối với mê tín phong kiến và tôn giáo; *năm là*, kế thừa và phát triển nhân sinh quan Nho gia.

Dưới góc nhìn so sánh, Tưởng Vĩnh Kính 蔣永敬 với bài viết “Tôn Trung Sơn dũ Phan Bội Châu 孫中山與潘佩珠” in trong *Tôn Trung Sơn dũ Trung Quốc cách mệnh* 孫中山與中國革命, Đài Bắc: Quốc sử quán 臺北: 國史館 (2000), tr.425-456 đã so sánh sự tương đồng và dị biệt, mối quan hệ nội tại trong các phương diện sự nghiệp cứu nước, tư tưởng chính trị và chủ trương cách mạng của Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn. Đồng thời, từ góc nhìn khu vực văn hóa để phân tích cơ sở văn hóa Hán trong tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn. Bên cạnh đó, có học giả còn tìm hiểu và so sánh tư tưởng học thuật của Phan Bội Châu với việc nhận thức về Nhật Bản.

Trong bài viết của Vu Tại Chiếu 于在照 “Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn 潘佩珠與孫中山”, *Đông Nam Á* 東南亞 4(2006), ông chỉ ra sự khác biệt trong chủ trương cách mạng giữa Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn dù cả hai đều lựa chọn con đường đấu tranh vũ trang: “Phan Bội Châu thì chủ trương nhấn mạnh việc phản đế - đuổi thực dân Pháp, còn Tôn Trung Sơn lại chủ trương nhấn mạnh phản phong - lật đổ chế độ Thanh triều. Điểm khác biệt này chúng ta có thể thấy trong tông chỉ tổ chức cách mạng của Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn”³. Ông cho rằng “sự khác nhau giữa đối tượng đấu tranh của Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn có thể cho thấy sự khác nhau giữa hai người trong chừng mực nào đó liên quan đến quá trình trưởng thành, sự tiếp nhận giáo dục và hiện thực xã hội của mỗi nước”⁴. Cuối cùng ông cho rằng, cả hai nhân vật lịch sử này đều có chung một cơ sở văn hóa Hán trong tư tưởng chính trị của hai ông. Đồng thời kết luận rằng cả hai đều có những cống hiến mang tính lịch sử trong sự nghiệp phản đế phản phong tạo tiền đề cho sự thắng lợi của cách mạng dân chủ của hai nước Việt Nam và Trung Hoa sau này.

Năm 2006, Lâm Lợi 林利 (giáo sư Học viện Ngoại ngữ, Đại học Dân tộc Quảng Tây) có bài viết “Trung Việt hữu hảo quan hệ sử thượng quý đích nhất hiệt - ký Việt Nam cách mệnh tiên khu Phan Bội Châu đích cách mệnh lịch trình 中越友好关系史上珍贵的一页——记越南革命先驱潘佩珠的革命历程”, *Đông Nam Á tung hoành* 东南亚 纵横 số tháng

³ Vu Tại Chiếu 于在照. 2006. “Phan Bội Châu dũ Tôn Trung Sơn 潘佩珠與孫中山”, *Đông Nam Á* 東南亞, số 4, tr.46.

⁴ Vu Tại Chiếu 于在照. 2006. “Phan Bội Châu dũ Tôn Trung Sơn 潘佩珠與孫中山”, *Đông Nam Á* 東南亞, số 4, tr.47.

7, đã khái quát được tình hình hoạt động cách mạng của Phan Bội Châu trên nước Trung Quốc và xem như đó là một trang sử quý giá ghi lại mối quan hệ giữa hai nước Việt - Trung⁵.

Năm 2011, Lưu Tiên Phi 劉先飛, Phó giáo sư Học viện Văn hóa ngôn ngữ Đông phương, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông, có bài viết “Đông du vận động dữ Phan Bội Châu Nhật Bản nhận thức đích chuyển biến 東遊運動與潘佩珠日本認識的轉變” (Cuộc vận động Đông du và sự chuyển biến trong nhận thức về Nhật Bản của Phan Bội Châu), đăng trên Tạp chí *Đông Nam Á Nghiên cứu* 東南亞研究, 5(2011) đi vào tìm hiểu nguyên nhân của cuộc vận động phong trào Đông du và những chuyển biến trong tư tưởng nhận thức của Phan Bội Châu về Nhật Bản trước và sau khi phong trào Đông du thất bại. Lưu Tiên Phi cho rằng:

“Trước sau cuộc vận động Đông du, tư tưởng của Phan Bội Châu chuyển từ đấu tranh vũ trang để cần vương sang việc mở mang dân trí, bảo hoàng duy tân, lại chuyển tiếp sang tư tưởng bạo động vũ trang và dân chủ công hòa. Quá trình thay đổi đó, là chịu ảnh hưởng từ Nhật Bản và Trung Quốc, ngược lại, nhận thức của ông đối với Nhật Bản và Trung Quốc cũng trong quá trình này đã có sự thay đổi. Trước khi sang Nhật, ông cho rằng Nhật Bản là cường quốc mới trong khu vực đồng văn ở châu Á, hy vọng nhận được sự viện trợ quân sự của Nhật Bản. Trong thời gian ở Nhật, ông ý thức được rằng sẽ không thể có được sự viện trợ chính thống nào từ chính phủ Nhật cho Việt Nam, lại chuyển sang dựa vào lực lượng của người dân Nhật để tìm một khoảng không gian hoạt động mềm dẻo. Thời gian cuối khi ở Nhật, trước sự thất bại của cuộc vận động Đông du và sự giải tán Hội Đồng minh Đông Á đã khiến ông nhận thức tính chất cường quyền của chính phủ Nhật Bản, ông phê bình Nhật Bản là một nước cường quyền nhưng không có đạo nghĩa của một nước đồng văn, đã chỉ ra tính chất lừa dối trong chính sách Đông Á của Nhật Bản. Nhưng ấn tượng của ông đối với nhận thức về tổ chất của quốc dân Nhật Bản thì trước sau vẫn rất sâu đậm, và cho rằng người Việt Nam rất đáng để học hỏi. Trong hồi ký của Phan Bội Châu viết rất nhiều về sự giúp đỡ của nhân dân và chính quyền Trung Quốc, và sự bảo hộ của Trung Quốc đối với đảng cách mạng Việt Nam để chống lại áp lực của Pháp, so với Nhật Bản, Phan Bội Châu đối với Trung Quốc mang một sự tin tưởng rất đậm sâu”⁶.

2. Nghiên cứu Phan Bội Châu từ phương diện sáng tác văn học

Bên cạnh việc giới thiệu cuộc đời hoạt động cách mạng, tư tưởng của Phan Bội Châu, một số tác giả bắt đầu đi vào giới thiệu, phân tích, thưởng bình các sáng tác của Phan Bội Châu.

Trần Ngọc Long 陳玉龍 với bài viết “Côn bằng ki phan lung trùng phú Chính khí ca - Việt Nam cận đại cách mệnh tiên khu Phan Bội Châu Hán văn ngũ ngôn cổ thi nhất

⁵ Lâm Lợi 林利. 2006. “Trung Việt hữu hảo quan hệ sử thượng trân quý đích nhất hiệt - ký Việt Nam cách mệnh tiên khu Phan Bội Châu đích cách mệnh lịch trình 中越友好关系史上珍贵的一页 — 记越南革命先驱潘佩珠的革命历程”, *Đông Nam Á tung hoành* 东南亚纵横, số 7, tr.40-43.

⁶ Lưu Tiên Phi 劉先飛. 2011. “Đông du vận động dữ Phan Bội Châu Nhật Bản nhận thức đích chuyển biến 東遊運動與潘佩珠日本認識的轉變”, *Đông Nam Á nghiên cứu* 東南亞研究, số 5, tr.73.

thủ thuyền thích 鯤鵬羈樊籠重賦 《正氣歌》 — 越南近代革命先驅潘佩珠漢文五言古詩 一首詮釋” đăng trên *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, 2/1983, tr.49-51, lần đầu tiên đi vào tìm hiểu thơ ca của Phan Bội Châu với những nhận xét xác đáng thông qua việc nghiên cứu một tác phẩm văn học gắn liền với nghiên cứu tiểu sử tác giả và nghiên cứu lịch sử:

“Phan Bội Châu không những là nhà yêu nước trác việt, nhà cách mạng tiên phong mà đồng thời cũng là một nhà hoạt động xã hội kiệt xuất, một nhà thơ và nhà văn ưu tú của Việt Nam. Kinh nghiệm phong phú mấy mươi năm hoạt động cách mạng và đấu tranh không mệt mỏi đã khiến ông sáng tác và viết nên một khối lượng lớn tác phẩm và thơ ca. Những tác phẩm Hán văn có ý nghĩa rất sâu sắc, khí thế hùng hực, chúng như những mũi dao, hòng súng chĩa vào quân thù. Sức mạnh ngòi bút của ông đủ quét sạch cả ngàn quân, như gió cuốn lá bay, khiến kẻ thù phải tán đờm siêu hồn, cổ vũ tinh thần chiến đấu, gọi thức hồn nước, là những tác phẩm quý báu trong kho báu văn học cận đại Việt Nam”⁷.

Trần Ngọc Long căn cứ vào nội dung bài thơ ngũ ngôn *Cổ phong* của Phan Bội Châu phỏng theo bài *Chính khí ca* của Văn Thiên Tường bước đầu chú giải kỹ lưỡng, phân tích tác phẩm này gắn với cuộc đời hoạt động của Phan Bội Châu bằng việc vận dụng phương pháp chú thích và phương pháp nghiên cứu tiểu sử tác giả để tìm hiểu nội dung tác phẩm đưa đến những kết quả xác thực.

Lương Xảo Na 梁巧娜, giáo sư Học viện Văn học, Đại học Quảng Tây, với bài viết “Tráng chí vị thù bi sảng nan ức - Phan Bội Châu *Cổ phong* thường tích 壯志未酬悲怆 难抑 — 潘佩珠《古风》赏析” tiếp tục cách tiếp cận của Trần Ngọc Long, đi vào chú giải điển cố, thưởng bình bài thơ *Cổ phong* của Phan Bội Châu. Cuối bài viết của mình, Lương Xảo Na nhận xét:

“Việt Nam và Trung Quốc hơn ngàn năm nay có mối quan hệ mật thiết, những điểm gặp nhau ở phương diện đời sống văn hóa và chính trị cực nhiều, và Việt Nam được cho là nước nằm trong vùng văn hóa chữ Hán, nên điển tịch Hán văn của Trung Quốc cũng được nhiều người Việt Nam thuộc lòng, nhưng người có trình độ Hán học cao siêu như Phan Bội Châu, trong giới văn học và chính trị của Việt Nam cũng thật hiếm thấy. Bài thơ này mang phong cách cổ phác, dùng vần tự do, lời ít mà ý nhiều, tuy dùng điển cố nhưng cảm giác như không, thật đáng được gọi là một bông hoa kỳ tuyệt trong thơ chữ Hán ở ngoại vực, đáng để mọi người đón đọc”⁸.

Nhận xét của Lương Xảo Na có thể nói là khá xác đáng khi phân tích phẩm bình tác phẩm *Cổ phong* của Phan Bội Châu trên phương diện nghệ thuật, tuy nhiên, có phần phiến

⁷ Trần Ngọc Long 陳玉龍. 1983. “Côn bằng ki phan lung trùng phú Chính khí ca - Việt Nam cận đại cách mệnh tiên khu Phan Bội Châu Hán văn ngũ ngôn cổ thi nhất thủ thuyền thích 鯤鵬羈樊籠重賦 《正氣歌》 — 越南近代革命先驅潘佩珠漢文五言古詩一首詮釋”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, số 2, tr.49.

⁸ Lương Xảo Na 梁巧娜. “Tráng chí vị thù bi sảng nan ức - Phan Bội Châu *Cổ phong* thường tích 壯志未酬悲怆难抑 — 潘佩珠《古风》赏析”, tr.16.

diện khi quá ưu ái đến đối tượng nghiên cứu của mình, bởi chưa bao quát được hết tác phẩm của các tác giả cận đại Việt Nam.

Năm 2001, Dương Thiên Thạch 楊天石 với bài viết “Phan Bội Châu dữ Trung Quốc - Độc Việt Nam *Phan Bội Châu tự phán* 潘佩珠與中國—讀越南《潘佩珠自判》” đăng trên *Bách niên triều* 百年潮, thông qua việc đọc tác phẩm *Tự phán* của Phan Bội Châu để chỉ ra mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và nước Trung Quốc. Năm 2008, trong chuyên khảo *Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết nghiên cứu* 越南漢文歷史小說研究 của tác giả Lục Lăng Tiêu 陸凌霄, ở chương 7 viết về tác phẩm *Hậu Trần dật sử* của Phan Bội Châu. Ngoài nội dung giới thiệu về tác giả tác phẩm *Hậu Trần dật sử*, tác giả đi vào tìm hiểu những giá trị về nội dung tư tưởng và phương thức nghệ thuật của tác phẩm này:

- Ý thức độc lập dân tộc và con đường phát triển dân tộc trong tác phẩm *Hậu Trần dật sử*. Trong đó, đi vào tìm hiểu bối cảnh lịch sử của sự hình thành ý thức độc lập dân tộc trong tiểu thuyết; Sự biểu hiện của Ý thức độc lập dân tộc trong *Hậu Trần dật sử*; Sức mạnh của ý thức độc lập dân tộc; và Ý thức tự cường dân tộc và con đường phát triển dân tộc kiểu phương Đông. Ông nhận xét:

“*Hậu Trần dật sử* cùng lúc tuyên dương ý thức độc lập dân tộc, cũng tuyên dương ý thức tự cường dân tộc. Nhân dân Việt Nam dưới ngòi bút của tiểu thuyết gia, cũng giống như bao dân tộc khác, đều có những phẩm chất ưu việt. Trong số họ có rất nhiều những anh hùng hào kiệt, thợ hay thầy giỏi, có thể làm nên những sự nghiệp vĩ đại đến mức chấn động trời đất, oanh liệt vang vọng. Dụng ý của tác giả ở chỗ để cho đồng bào dân tộc mình tự phát hiện ra chính mình, khẳng định chính mình, kiên định niềm tin”.

- Hình tượng người anh hùng và phương thức tự sự trong *Hậu Trần dật sử*. Lục Lăng Tiêu cho rằng tác phẩm *Hậu Trần dật sử* được viết với bút pháp hiện đại về một đề tài cổ điển, việc miêu tả nhân vật thông qua hành động ngôn ngữ cũng là một trong những bút pháp hiện đại:

“*Hậu Trần dật sử* là tác phẩm đề tài lịch sử ở mức độ nào đó có ý thức tiểu thuyết hiện đại. Tác giả Phan Bội Châu sống vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, có ý thức tư tưởng của một nhà văn hiện đại, tư tưởng tự do cao hơn hết thầy trong tiểu thuyết, bắt nguồn từ quan điểm giá trị của chủ nghĩa tự do phương Tây, nó liên quan đến quá trình xuất ngoại của tác giả, nhưng chủ yếu vẫn xuất phát từ hiện thực Việt Nam lúc bấy giờ đang bị thực dân Pháp xâm lược. Sự chi phối của ý thức tự do, đã hình thành nên thủ pháp có sự khác biệt so với thủ pháp truyền thống chú trọng miêu tả hành vi của tiểu thuyết lịch sử Hán văn, đó là thủ pháp sử dụng tình huống trong tiểu thuyết hiện đại, miêu tả toàn bộ quá trình phát sinh phát triển của khởi nghĩa miền Nam”.

... “Phương pháp dùng đối thoại để thay cho miêu tả này, trước hết là nhu cầu của nội dung biểu đạt. Nội dung của chương này chủ yếu là phản ánh cảnh tượng lập liên minh của những người trong đảng cách mạng, cần phải thông qua miêu tả cảnh tượng để trực tiếp trình bày những hình ảnh hoạt động của nhân vật lúc ấy, mà cuộc họp kết liên minh thì càng phải chú trọng ngôn ngữ nhân vật, nếu dùng trần thuật, thì cần phải thuật lại, như thế không đủ để biểu đạt hoạt động tư tưởng của nhân vật, thông qua ngôn ngữ nhân vật, thì cảnh tượng hội thề của hào kiệt hiện ra mồn một trước mắt. Một trong những điểm khác nhau rõ rệt nhất

giữa tiểu thuyết hiện đại với tiểu thuyết cổ điển, là chú trọng miêu tả ngôn ngữ nhân vật. Tiểu thuyết cổ điển tương đối đơn giản, thường dùng trần thuật là chính, vì trần thuật có thể dùng ít câu chữ mà bao hàm được nội dung nhiều hơn. Nhưng đối với biểu đạt tư tưởng, tạo hình nhân vật, thì đối thoại nhân vật vẫn là thủ pháp hiệu quả nhất trực tiếp nhất, như chương bốn *Anh hùng lộ đăm* là một trường hợp nổi bật về biểu đạt tư tưởng nhân vật của tiểu thuyết này, để nói về sự việc Cô Chí gia nhập liên minh, câu chữ phần lớn của chương này là lời đối thoại và tự thuật của nhân vật, tác giả viết rất sinh động”⁹.

Có thể nói đây là một trong những công trình khảo sát về *Hậu Trần dật sử* của Phan Bội Châu từ phương diện nội dung và nghệ thuật một cách kỹ càng của học giới Trung Quốc.

Một tác phẩm khác của Phan Bội Châu gây nhiều chú ý của các học giả nước ngoài đó là *Việt Nam vong quốc sử*. Tác phẩm này đã tạo nên một cuộc tranh luận của học giới Trung Quốc về vấn đề tác giả là Phan Bội Châu hay Lương Khải Siêu.

Hoàng Quốc An 黃國安 mở đầu cuộc tranh luận này với bài viết “*Việt Nam vong quốc sử* thị Lương Khải Siêu soạn tả ma? 《越南亡國史》是梁啟超撰寫嗎? ”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, 1/1991, tr.36-38 khi ông đặt lại vấn đề từ bộ sách *Trung Pháp chiến tranh* 中法战争, thư mục quyển 1 có chép *Việt Nam vong quốc sử* do Lương Khải Siêu soạn. Sau đó, phần phụ lục 2 quyển 7 thuộc bộ sách này ghi là do Sào Nam Tử của Việt Nam kể lại, Lương Khải Siêu soạn. Thuyết này đã làm cho các học giả Trung Quốc một thời gian dài tin là của Lương Khải Siêu, nhưng kỳ thật không phải. Trong bài viết, Hoàng Quốc An đã đính chính lại các thông tin về tác giả của tác phẩm này, khẳng định đây là tác phẩm của Phan Bội Châu. Đồng thời, chỉ ra các nguyên nhân bị ngộ nhận: 1) do Lương Khải Siêu khi nhận được bản thảo tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử* của Phan Bội Châu đã viết thêm vào phần “Tựa” để giới thiệu, phần “Lệ ngôn” để thuyết minh thêm, lại thêm câu “Ký Việt Nam vong nhân chi ngôn” (Ghi lại lời một người Việt Nam mất nước) để gây sự chú ý của độc giả khi cho đăng tải trên báo *Tân dân tùng báo* của ông; 2) Sau khi *Việt Nam vong quốc sử* được đăng tải, các học giả Nhật Bản đã phiên dịch và lưu truyền sang Nhật, do chưa khảo sát kỹ, họ cũng ngộ nhận rằng Lương Khải Siêu dựa trên lời kể của người Việt Nam mất nước mà ghi chép lại, vì thế, họ cũng cho rằng tác phẩm này là của Lương Khải Siêu; 3) Do sự sơ suất của nhóm biên soạn *Trung Pháp chiến tranh* đã không khảo kỹ văn bản nên khiến người sau hiểu lầm là tác phẩm của Lương Khải Siêu¹⁰.

Năm 1991, Chu Giai Vinh 周佳榮 với bài viết “*Lương Khải Siêu dữ Việt Nam Vong quốc sử* đích quan hệ - *Trung Quốc đại bách khoa toàn thư* khám ngộ nhất tác 梁啟超與

⁹ Lục Lăng Tiêu 陸凌霄. 2008. “Phú ư hiện đại tiểu thuyết khí tức đích *Hậu Trần dật sử* 富於現代小說氣息的《後陳逸史》”, in trong *Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết nghiên cứu* 越南漢文歷史小說研究, Bắc Kinh: Dân tộc xuất bản xã 北京: 民族出版社, tr.246-276.

¹⁰ Hoàng Quốc An 黃國安. 1991. “*Việt Nam vong quốc sử* thị Lương Khải Siêu soạn tả ma? 越南亡國史是梁啟超撰寫嗎? ”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, số 1, tr.36,38.

《越南亡國史》的关系—《中国大百科全书》勘误一则” đăng trên *Minh báo nguyệt san* 《明报月刊》 tại Hương Cảng 香港 đã đặt lại vấn đề tác giả của tác phẩm này và chỉ ra nhầm lẫn của những người biên soạn *Trung Quốc đại bách khoa toàn thư*¹¹. Năm 1992, Từ Thiện Phúc 徐善福 tiếp tục trao đổi viết bài về vấn đề tác giả, tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử* đăng trên *Đông Nam Á tung hoành* số 3 năm 1992, thông qua việc khảo chứng các bài tựa, lệ ngôn, tác phẩm để khẳng định đây là tác phẩm của Phan Bội Châu¹². Lương Xảo Na 梁巧娜 cũng có bài viết bàn về Phan Bội Châu và *Việt Nam vong quốc sử* cũng khẳng định tác phẩm là của Phan Bội Châu¹³.

Năm 1999, Chu Giai Vinh lại tiếp tục vấn đề này khi ông viết “Lương Khải Siêu dữ *Việt Nam vong quốc sử* - cận đại Trung Việt quan hệ sử thượng đích nhất đoạn trù khúc 梁啟超與《越南亡國史》—近代中越關係史上的一段插曲” tóm tắt các thuyết liên quan đến *Việt Nam vong quốc sử* gồm: một là, cho rằng đây là sáng tác của Lương Khải Siêu như trường hợp Lý Quốc Tuấn¹⁴; hai là, cho rằng đây là sáng tác của Lương Khải Siêu viết theo lời kể của một người Việt Nam lưu vong như trường hợp của Hội Sử học Trung Quốc khi chủ biên *Trung Pháp chiến tranh*¹⁵, hoặc cho rằng tác phẩm này do Lương Khải Siêu và Phan Bội Châu viết như trường hợp người Nhật Trường Vồng Tân Thứ Lang, Xuyên Bồn Bang Vệ đã dịch tác phẩm này sang tiếng Nhật nhận định¹⁶. Ba là, khẳng định rằng đây là tác phẩm của Phan Bội Châu như trường hợp nghiên cứu của Từ Thiện Phúc, Chu Đình Quang¹⁷. Từ đó, Chu Giai Vinh luận giải về vấn đề tác giả của *Việt Nam vong quốc sử* không phải là sáng tác của Lương Khải Siêu, đồng thời Lương Khải Siêu cũng chưa từng làm công việc ghi chép lời người thuật chuyện. Chu Giai Vinh tiếp tục nghiên cứu mối quan

¹¹ Chu Giai Vinh 周佳榮. 1991. “Lương Khải Siêu dữ *Việt Nam vong quốc sử* đích quan hệ - *Trung Quốc đại bách khoa toàn thư* khám ngộ nhất tắc 梁啟超與《越南亡國史》的关系—《中国大百科全书》勘误一则”, *Hương Cảng Minh báo nguyệt san* 香港《明报月刊》, số 1.

¹² Từ Thiện Phúc 徐善福. 1992. “Quan ư *Việt Nam vong quốc sử* đích tác giả vấn đề 關於《越南亡國史》的作者問題”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, số 3, tr.35-37.

¹³ Lương Xảo Na 梁巧娜. 2008. “Phan Bội Châu dữ *Việt Nam vong quốc sử* 潘佩珠与《越南亡国史》”, *Duyệt độc dữ tả tác* 阅读与写作, (bản điện tử) số 12, tr. 14-16.

¹⁴ Lý Quốc Tuấn 李國俊. 1986. *Lương Khải Siêu trứ thuật hệ niên* 梁啟超著述繫年, Thượng Hải 上海: Phúc Dân đại học xuất bản xã 復旦大學出版社, tr.91.

¹⁵ Trung Quốc Sử học hội chủ biên 中國史學會主編. 1995. *Trung Pháp chiến tranh* 中法戰爭, Thượng Hải 上海: Tân Tri thức xuất bản xã 新知出版社, quyển 1, tr.18 và quyển 7, tr.508.

¹⁶ Phan Bội Châu trứ 潘佩珠著, Nagaoka Shinjirō 長岡新次郎 và Kawamoto Kunie 川本邦衛 biên soạn. 1996. *Vetonomu bōkokushi: hoka* ヱトナム亡国史:他. Đông Kinh 東京: Bình Phàm xã 平凡社, Phàm lệ 凡例, tr.1.

¹⁷ Từ Thiện Phúc 徐善福. 1980. “Phan Bội Châu nghiên cứu (thượng) 潘佩珠研究 (上)”, *Ký Nam Đại học Học báo* (Triết học xã hội khoa học bản) 暨南大學學報 (哲學社會科學版), số 3, tr.43.

Lý Khắc Minh 李克明. 1982. “Phan Bội Châu 潘佩珠”, in trong Chu Đình Quang 周庭光 chủ biên, *Ngoại quốc lịch sử danh nhân truyện* 外國歷史名人傳, Cận đại bộ phận 近代部分, Hạ sách 下冊. Trùng Khánh 重慶: Trung Quốc Xã hội khoa học xuất bản xã 中國社會出版社, Trùng Khánh xuất bản xã 重慶出版社, tr.441.

hệ giữa Phan Bội Châu và Lương Khải Siêu, cũng như vấn đề lưu truyền văn bản *Việt Nam vong quốc sử* và khẳng định Phan Bội Châu là tác giả của tác phẩm này¹⁸.

Ngoài ra, còn có bài nghiên cứu “Phan Bội Châu, Lương Khải Siêu đích *Việt Nam vong quốc sử* cập kỳ tại Trung Quốc hòa Triều Tiên đích truyền bá dữ ảnh hưởng 梁啟超、潘佩珠的《越南亡國史》及其在中國和朝鮮的傳播與影響” của Trâu Chấn Hoàn 鄒振環 đã tiến hành nghiên cứu ở bốn nội dung chính: 1) Vấn đề tác giả và thời gian ra đời bản thảo *Việt Nam vong quốc sử*; 2) Giới thiệu nội dung chủ yếu của tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử*; 3) Việc san khắc và lưu truyền *Việt Nam vong quốc sử* tại Trung Quốc; và 4) Sự ảnh hưởng và lưu truyền *Việt Nam vong quốc sử* ở Triều Tiên¹⁹. Hoặc bài viết “Lương Khải Siêu dữ *Việt Nam vong quốc sử* 梁啟超與《越南亡國史》” của Lương Chí Minh 梁志明 cũng đi vào vấn đề tác giả và mối quan hệ giữa Lương Khải Siêu và Phan Bội Châu đối với tác phẩm này²⁰.

Nhìn chung, nghiên cứu Phan Bội Châu từ phương diện sáng tác, học giới Trung Quốc chủ yếu tập trung vào một số tác phẩm của Phan Bội Châu liên quan đến vấn đề giao lưu văn hóa và mối quan hệ giữa Phan Bội Châu với các chí sĩ Trung Quốc như Lương Khải Siêu và Tôn Trung Sơn. Bên cạnh đó, chủ yếu tập trung tìm hiểu vấn đề tác giả của tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử*, vấn đề lưu truyền và ảnh hưởng của nó ở các nước khu vực, cùng đi đến khẳng định đây là tác phẩm của Phan Bội Châu. Kết quả này đã đánh dấu việc chấm dứt ngộ nhận tác phẩm này là của Lương Khải Siêu trong một thời gian dài tồn tại trong học giới Trung Quốc, hoàn trả về nguyên chủ của nó.

Năm 2007, Trần Khánh Hạo 陳慶浩 có bài viết “Tòng tân phát hiện Phan Bội Châu (1867-1940) đích Hán văn tiểu thuyết đàm Hán văn hóa chinh thể nghiên cứu 從新發現潘佩珠（1867-1940）的漢文小說談漢文化整體研究” đã phát hiện thêm những tác phẩm mới của Phan Bội Châu tạo tiền đề cho việc nghiên cứu các tác phẩm văn học của Phan Bội Châu trong giới nghiên cứu Đông Á. Trong bài viết này, Trần Khánh Hạo đã đưa ra một

¹⁸ Chu Giai Vinh 周佳榮. 1999. “Lương Khải Siêu dữ *Việt Nam vong quốc sử* - cận đại Trung Việt quan hệ sử thượng đích nhất đoạn sáp khúc 梁啟超與《越南亡國史》—近代中越關係史上的一段插曲”, in trong *Tân dân dữ phục hưng - cận đại Trung Quốc tư tưởng luận* 新民與復興—近代中國思想論. Hương Cảng 香港: Hương cảng Giáo dục đồ thư công ty 香港教育圖書公司, tr.82-93.

¹⁹ Trâu Chấn Hoàn 鄒振環. 2000. “Phan Bội Châu, Lương Khải Siêu đích *Việt Nam vong quốc sử* cập kỳ tại Trung Quốc hòa Triều Tiên đích truyền bá dữ ảnh hưởng 梁啟超、潘佩珠的《越南亡國史》及其在中國和朝鮮的傳播與影響” in trong *Hàn Quốc học nghiên cứu luận tũng* 韓國學研究論叢. Thẩm Dương 瀋陽: Liêu Ninh Dân tộc xuất bản xã 遼寧民族出版社, tr.308-318.

²⁰ Lương Chí Minh 梁志明. 2006. “Lương Khải Siêu dữ *Việt Nam vong quốc sử* 梁啟超與《越南亡國史》”, in trong *Đới Khả Lai* 戴可來, Vu Hướng Đông 于向東, *Việt Nam lịch sử dữ hiện trạng nghiên cứu* 越南歷史與現狀研究. Hương Cảng 香港: Hương Cảng Xã hội xuất bản xã hữu hạn công ty 香港社會科學出版社有限公司, tr.255-258.

bảng danh mục các tác phẩm tiểu thuyết của Phan Bội Châu rất được học giới Trung Quốc chú ý.²¹

Năm 2010, Nhậm Minh Hoa 任明華 tiếp tục chú ý nghiên cứu tác phẩm *Hậu Trần dật sử/Trùng Quang tâm sử* trong công trình *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết nghiên cứu* 越南漢文小說研究 do Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã xuất bản 2010²². Tuy nhiên, cũng giống như Lục Lăng Tiêu, tác giả Nhậm Minh Hoa cũng chỉ khảo sát trên tác phẩm *Hậu Trần dật sử*, vẫn chưa tiến hành nghiên cứu ở những tác phẩm khác của Phan Bội Châu mặc dù đã có những công bố mới của Trần Khánh Hạo vào năm 2007.

Cũng trong năm này, Trần Ích Nguyên 陳益源 và La Cảnh Văn 羅景文 công bố bài viết về mối quan hệ sâu đậm giữa Phan Bội Châu Việt Nam với Nhật Bản và Trung Quốc thông qua việc khảo sát những ảnh hưởng của các nhân vật có tinh thần ái quốc và kiến quốc ở phương Tây được truyền bá đến phương Đông, rồi ảnh hưởng đến tư tưởng hành động và trong sáng tác của Phan Bội Châu như thế nào²³. Tiếp đó, La Cảnh Văn lại công bố bài viết tìm hiểu về sự tác động và giao lưu giữa vùng tri thức văn hóa Hán văn Đông Á - trường hợp sáng tác của Lương Khải Siêu và Phan Bội Châu đối với các nhà tư tưởng phương Tây và các nhân vật duy tân Nhật Bản đăng trên *Đài Đại Lịch sử Học báo* 臺大歷史學報 số 48, tháng 12 năm 2011²⁴. Cả hai bài viết đều xuất phát từ sáng tác của Phan Bội Châu tìm hiểu về những ảnh hưởng của việc tiếp thu các tư tưởng mới từ hình ảnh của những nhân vật dựng nước phương Tây, cũng như mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và các nhà tư tưởng ở Trung Quốc và Nhật Bản qua các sáng tác văn học của Phan Bội Châu.

Các tác giả đã nhận xét:

“Trước và sau khi ra nước ngoài, Phan Bội Châu đã liên tục hấp thu những tri thức mới, học thuyết mới, đã đọc nhiều sách báo do các nhà tư tưởng, các nhà hoạt động chính trị của Trung Quốc, Nhật Bản viết, hoặc là nghe được những phát biểu của họ, từ đó mà được

²¹ Trần Khánh Hạo 陳慶浩. 2007. “Tồng tân phát hiện Phan Bội Châu (1867-1940) đích Hán văn tiểu thuyết đàm Hán văn hoá chinh thể nghiên cứu 從新發現潘佩珠 (1867-1940) 的漢文小說談漢文化整體研究” in trong Vương Tam Khánh 王三慶 và Trần Ích Nguyên 陳益源 chủ biên, 2007 *Đông Á Hán văn học dữ dân tục văn hoá quốc tế học thuật nghiên thảo hội luận văn tập* 《2007 東亞漢文學 與民俗文化國際學術研討會論文集》. Đài Bắc 台北: Lạc học thư cục 樂學書局, tr.1-14.

²² Nhậm Minh Hoa 任明華. 2010. *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết nghiên cứu* 越南漢文小說研究. Thượng Hải 上海: Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã 上海古籍出版社, tr.314-321.

²³ Trần Ích Nguyên 陳益源 La Cảnh Văn 羅景文. 2010. “Việt Nam Phan Bội Châu dữ Nhật Bản, Trung Quốc chi thâm hậu quan hệ - Dĩ Phan Bội Châu ư Tây phương kiến quốc anh hùng sự tích đích hấp thu dữ chuyển hoá vi lệ 越南潘佩珠與日本、中國之深厚關係—以潘佩珠對於西方建國英雄事蹟的吸收與轉化為例”, *Hán học Nghiên cứu Học san (Mã Lai Á Đại học Trung văn hệ)* 漢學研究學刊 (馬來亞大學中文系), số 1/10, tr.119-141.

²⁴ La Cảnh Văn 羅景文. 2011. “Đông Á Hán văn hoá tri thức quyền đích lưu động dữ hỗ động – Dĩ Lương Khải Siêu dữ Phan Bội Châu đối Tây phương tư tưởng gia dữ Nhật Bản duy tân nhân vật đích thư tả vi lệ 東亞漢文化知識圈的流動與互動—以梁啟超與潘佩珠對西方思想家與日本維新人物的書寫為例”, *Đài Đại Lịch sử Học báo* 臺大歷史學報, 48/12, tr.51-96.

“mở mắt nhìn thế giới”, mở rộng được tầm mắt của bản thân đối với cục diện thế giới, tình thế của xứ Đông Á. Nhưng ở đây, chúng tôi chỉ lựa chọn việc hiểu biết và chuyển hóa của ông đối với hình tượng anh hùng lập nước của phương Tây làm đối tượng khảo sát, để mong hiểu được mối liên hệ sâu sắc của ông với trào lưu tư tưởng của Trung Quốc, Nhật Bản. Từ sự tích của hai người anh hùng lập nước của phương Tây là Giuseppe Mazzini và George Washington, ông đã hấp thu, tiếp nhận và chuyển hóa, từ đó tìm được ý nghĩa thật sự của người dân một nước bị đô hộ là phải đứng cảm đứng lên đòi độc lập, thậm chí ông còn tìm được phương châm để tiến hành hoạt động cách mạng. Về sau, dưới ngòi bút của ông, Giuseppe Mazzini và George Washington đã trở thành “nguồn tư tưởng” tốt nhất để cổ động tình cảm dân tộc, hiệu triệu đồng bào cứu nước cứu dân.

Phan Bội Châu đã đem những điều sở đắc từ việc hấp thu tư tưởng mới ấy, chuyển vào trong các tác phẩm của mình, ảnh hưởng ngược lại các nước Đông Á thông qua phương thức “tái sản xuất”. Tác phẩm của ông không khởi nguồn để các nhân sĩ Việt Nam hoặc các quốc gia Đông Á khác căn cứ vào đó để tìm hiểu về sự biến động của thế giới, kích thích tư tưởng, mà còn trở thành đối tượng để các nhân sĩ sau này tiếp nhận và vận dụng. Phan Bội Châu cũng từ một người hấp thu tư tưởng trở thành người truyền bá tư tưởng. Từ việc tác phẩm của ông thức tỉnh ý thức lo lắng mỗi họa xâm lăng cũng như tinh thần yêu nước của người dân các nước Đông Á, chúng ta có thể thấy rằng các nước Đông Á bị thực dân đô hộ đã biến thành một thể thống nhất chung vận mệnh, điều này đã chứng minh Phan Bội Châu và tác phẩm của ông có sức ảnh hưởng ngược ở mức độ nhất định đối với lịch sử Đông Á cận đại. Từ đó có thể biết, tác phẩm của Phan Bội Châu không chỉ có mối liên hệ sâu sắc với Nhật Bản, Trung Quốc, mà còn làm nổi bật diện mạo phức tạp của sự giao lưu liên tục về văn hóa ở khu vực Đông Á”²⁵.

Cho đến nay, học giới Trung Quốc vẫn chưa có công trình nào tiến hành nghiên cứu Phan Bội Châu một cách toàn diện từ tư tưởng Nho giáo đến tư tưởng chính trị cách mạng, tình cảm, tâm lý và chí hướng trong các sáng tác của Phan Bội Châu, đặc biệt là mảng sáng tác của Phan Bội Châu đăng trên *Tân dân tòng báo* tại Nhật Bản. Để bổ khuyết tình trạng đó, La Cảnh Văn trong luận án của mình đã tiến hành nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn của Phan Bội Châu. Tiếp thu thành quả của các nhà nghiên cứu đi trước, La Cảnh Văn đã đưa ra những kết quả và luận điểm nghiên cứu có tính xác đáng từ việc khảo sát một số lượng lớn những tác phẩm của Phan Bội Châu.

Trong bài viết mang tính tổng thuật các nghiên cứu về Phan Bội Châu trong 60 năm qua, từ 1950 đến 2010 đăng trên Tập san Thư viện Quốc gia, số 1, La Cảnh Văn 羅景文 đã nhìn lại một chặng đường dài nghiên cứu về Phan Bội Châu, điểm lại các công trình bài viết nghiên cứu về Phan Bội Châu tại Việt Nam cũng như ở ngoài Việt Nam, trên cơ sở đó, tác giả đã lấy tiểu thuyết Hán văn của Phan Bội Châu làm trường hợp tiêu biểu, đề ra phương hướng nghiên cứu và khai thác sâu hơn mảng đề tài này²⁶.

²⁵ Trần Ích Nguyên 陳益源 La Cảnh Văn 羅景文. 2010. tr.140-141.

²⁶ La Cảnh Văn 羅景文. 2012. “Phan Bội Châu nghiên cứu thuật bình (1950-2010) cập kỳ Hán văn tiểu

Cũng trong bài viết này, La Cảnh Văn đưa ra một danh mục các tác phẩm mới phát hiện của Phan Bội Châu được tham khảo từ những công bố của Trần Khánh Hạo trong hội nghị năm 2007 và trong công trình *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tập thành* 越南漢文小說集成 do Tôn Tôn 孫遜, Trịnh Khắc Mạnh 鄭克孟, Trần Ích Nguyên 陳益源 đồng chủ biên, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã 上海古籍出版社出版 xuất bản cuối năm 2010.

STT	DANH XŨNG	TÌNH TRẠNG CHỮ KÝ	XUẤT BẢN TRONG KỲ, THỜI GIAN (THÁNG, NĂM) CỦA “BINH SỰ TẬP CHÍ” 《兵事雜誌》
1	(<i>Cách Mạng Ngoại Sử</i>) <i>Tước Thái Thiên Sư</i> (革命外史) 嚼菜禪師	Thiên Phú 天賦	Kỳ thứ 39 (7/1917)
2	(<i>Mạo hiểm tiểu thuyết</i>) <i>Quốc Ngoại Quốc</i> (冒險小說) 國外國	Ngu Tẩu thuật, Thiên Phú dịch 愚叟述、天賦譯	Kỳ thứ 40 (8/1917) - Kỳ thứ 41 (9/1917)
3	<i>Chân Tướng Quân</i> 真將軍	Thiên Phú 天賦	Kỳ thứ 41 (9/1917) - Kỳ thứ 43 (11/1917)
4	<i>Tái Sinh Sinh</i> 再生生	Nam Sơn Ngu Tẩu thuật, Thiên Phú dịch 南山愚叟述、天賦譯	Kỳ thứ 54 (10/1918)
		Hạo Sinh 浩生	Kỳ thứ 55 (11/1918) - Kỳ thứ 57 (1/1919)
5	<i>Dư Ngu Sấm</i> 余愚識	Nam Sơn Ngu Tẩu thuật, Thiên Phú dịch 南山愚叟述、天賦譯	Kỳ thứ 54 (10/1918), Kỳ thứ 56 (12/1918), Kỳ thứ 58 (2/1919) (chưa hoàn)
6	<i>Trùng Quang Tâm Sử</i> 重光心史	bG (hoặc viết là BG) soạn, Hiến Hán dịch bG (或作 BG) 著、 憲漢譯	Kỳ thứ 81 (1/1921) - Kỳ thứ 84 (4/1921), Kỳ thứ 88 (8/1921) - Kỳ thứ 95 (3/1922), Kỳ thứ 130 (2/1925) - Kỳ thứ 133 (5/1925).
7	<i>Xích Nga Vĩ Nhân Lê Ninh, Đa Thứ Cơ Nhị Nhân Lược Truyện</i> 赤俄偉人列寧、 多刺奇二人略傳	Thiên Phú 天賦	Kỳ thứ 82 (2/1921) - Kỳ thứ 83 (3/1921) (chưa hoàn)
8	<i>Không Trung Duyên</i> 空中緣	Thiên Phú 天賦	Kỳ thứ 86 (6/1921) - Kỳ thứ 87 (7/1921)
		Hiến Hán	Kỳ thứ 96 (4/1922) - Kỳ thứ 100

thuyết nghiên cứu chỉ ý nghĩa 潘佩珠研究述評 (1950-2010) 及其漢文小說研究之意義”, *Quốc gia đồ thư quán quán san* 國家圖書館館刊, kỳ 101/6, tr.165-194.

		憲漢	(8/1922), Kỳ thứ 103 (11/1922), Kỳ thứ 106 (2/1923), Kỳ thứ 108 (4/1923) - Kỳ thứ 109 (5/1923), Kỳ thứ 111 (7/1923), Kỳ thứ 114 (10/1923)
9	<i>Chiến Trường Chi Thự Quang</i> 戰場之曙光	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 101 (9/1922)
10	<i>Huyết Chi</i> 血紙	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 102 (10/1922), Kỳ thứ 104 (12/1922)
11	<i>Hiệp Cầu</i> 俠狗	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 105 (1/1923)
12	<i>Trư Vương Bốn Kỷ</i> 豬王本紀	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 107 (3/1923)
13	<i>Nghĩa Li Nô</i> 義狸奴	KB soạn, Hiển Hán dịch KB 著、憲漢譯	Kỳ thứ 110 (6/1923)
14	<i>Viên Quốc</i> 猿國	BA soạn, Hiển Hán dịch KB 著、憲漢譯	Kỳ thứ 112 (8/1923) - Kỳ thứ 113 (9/1923) - Kỳ thứ 115 (11/1923) - Kỳ thứ 116 (12/1923) - Kỳ thứ 120 (4/1924)
15	<i>Hoan Tống Trư Vương Ký</i> 歡送豬王記	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 117 (1/1924)
16	<i>Tử Chi Nghĩa</i> 死之義	Paul Bourfét (người Pháp) soạn, Hiển Hán dịch (法) PAUL BOURFET 著、憲漢譯	Kỳ thứ 118 (2/1924) - Kỳ thứ 119 (3/1924)
17	<i>Hiệp Thủy Quân</i> 俠水軍	Một người Pháp soạn, Hiển Hán dịch 法人著、憲漢譯	Kỳ thứ 121 (5/1924), Kỳ thứ 123 (7/1924) - Kỳ thứ 126 (10/1924), Kỳ thứ 128 (12/1924) - Kỳ thứ 129 (1/1925)
18	<i>Nghĩa Cưu</i> 義鳩	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 127 (11/1924), Kỳ thứ 134 (6/1925) - Kỳ thứ 135 (7/1925) (chưa hoàn)
19	<i>Vạn Lý Bô Đào Ký</i> 萬里逋逃記	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 136 (8/1925) - Kỳ thứ 142 (2/1926), Kỳ thứ 145 (5/1926), Kỳ thứ 147 (7/1926) (chưa hoàn)
20	<i>Kiếp Hậu Quân Nhân</i> 劫後軍人	Hiển Hán 憲漢	Kỳ thứ 146 (6/1926)

Từ bảng công bố tác phẩm này, dù phải khảo chứng cho thật thỏa đáng các văn bản trước khi tiến hành nghiên cứu, nhưng qua đó trước hết còn cho thấy, Phan Bội Châu không chỉ là nhà tư tưởng, nhà cách mạng chính trị như nhiều công trình nghiên cứu khác đã nói,

Phan Bội Châu còn là một tác gia văn học với sức sáng tác dồi dào. Có lẽ vì thế, La Cảnh Văn tập trung nghiên cứu tiểu thuyết Phan Bội Châu công bố trong luận án tiến sĩ của mình.

Nghiên cứu sáng tác của Phan Bội Châu bên cạnh tập trung nghiên cứu văn bản tác phẩm, tìm hiểu nội dung và tư tưởng của tác phẩm, cũng cần chú ý đến các yếu tố: văn hóa, lịch sử, xã hội đã tác động thế nào đến sáng tác của Phan Bội Châu. Thông qua việc nghiên cứu nhân vật trong tiểu thuyết của Phan Bội Châu, tác giả La Cảnh Văn cho rằng: Phan Bội Châu là người ôm nỗi lo cho đất nước và mong muốn phục hưng đất nước. Tâm trạng của nhân vật trong tác phẩm Phan Bội Châu cũng là tâm trạng của chính Phan Bội Châu, vì vậy nghiên cứu nhân vật trong các tiểu thuyết cũng là nghiên cứu tư tưởng tình cảm của Phan Bội Châu và lý giải nó một cách toàn diện. Nghiên cứu tiểu thuyết của Phan Bội Châu không những là nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Việt Nam, mà cũng chính là nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Trung Quốc thời cận đại được đăng tải trên báo chí. Phan Bội Châu có thể nói là tác giả cuối cùng của tiểu thuyết Hán văn Việt Nam, nên nó có ý nghĩa tổng kết lịch sử tiểu thuyết Hán văn của Việt Nam. Phan Bội Châu còn là một người biên tập trong báo *Bình sự tạp chí*, nên nó liên quan đến quá trình phát triển của báo chí cận hiện Trung Quốc. Đồng thời việc nghiên cứu tiểu thuyết Phan Bội Châu cũng giúp cho việc tìm hiểu mối quan hệ tác động qua lại giữa các trí thức Á Đông²⁷.

3. Tiểu kết

Các nghiên cứu của học giới Trung Quốc (và cả Việt Nam) lâu nay khi nghiên cứu về Phan Bội Châu thường tập trung tìm hiểu tư tưởng và các hoạt động chính trị của Phan Bội Châu nhằm xác định vai trò của ông trong lịch sử chính trị, lịch sử cách mạng Việt Nam, cũng như tìm hiểu mối quan hệ giữa Phan Bội Châu với các nhân vật cách mạng các nước Đông Á với tư cách là một nhà hoạt động cách mạng, ít chú ý đến việc nghiên cứu tác phẩm văn học của Phan Bội Châu như một tác gia văn học. Có thể lý giải vấn đề này từ việc sưu tầm và hiệu đính tư liệu thơ văn Phan Bội Châu ở trong nước cũng như ở nước ngoài.

Từ sau khi công trình *Thơ văn Phan Bội Châu* của Đặng Thai Mai được xuất bản năm 1958 cho đến công trình *Phan Bội Châu toàn tập* của Chương Thâu xuất bản năm 1990, tái bản năm 2000, trong khoảng thời gian 42 năm, nhưng các nghiên cứu tìm hiểu về thơ văn Phan Bội Châu ở Việt Nam khá vắng vẻ. Tình hình nghiên cứu Phan Bội Châu của học giới Trung Quốc cũng không có gì đáng kể như đã trình bày sơ lược trên. Các nghiên cứu của học giới Trung Quốc cũng chủ yếu tìm hiểu Phan Bội Châu với tư cách một nhà cách mạng, hoặc không thì chủ yếu tập trung vào tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử* và *Hậu Trần diệt sử* bởi do chưa phát hiện những tác phẩm mới của Phan Bội Châu đăng tải trên *Tân dân tùng báo* ở Nhật Bản. Việc phát hiện thú vị này của giáo sư Trần Khánh Hạo đã mang đến cho học giới cả Việt Nam lẫn Trung Quốc những tư liệu đáng quý về Phan Bội Châu. Cũng nhờ đó, một số

²⁷ La Cảnh Văn 羅景文, “Phan Bội Châu nghiên cứu thuật bình (1950-2010) cập kỳ Hán văn tiểu thuyết nghiên cứu chi ý nghĩa 潘佩珠研究述評 (1950-2010) 及其漢文小說研究之意義”, *Quốc gia Đồ thư quán quán san* 國家圖書館館刊, (6/2012), tr.165+194.

học giả bắt đầu chú ý nghiên cứu khai thác số tư liệu vừa tìm thấy này. Tuy nhiên, thành tựu nghiên cứu những sáng tác mang tính tiểu thuyết của Phan Bội Châu cho đến nay vẫn chưa thật nhiều, nếu không nói là ít ỏi. Điềm lại các công trình nghiên cứu Phan Bội Châu với tư cách là một tác gia văn học của học giới Trung Quốc thì con số không quá đầu ngón tay. Trong đó, đáng chú ý là công trình của Trần Khánh Hạo, Lục Lăng Tiêu, Nhậm Minh Hoa, Trần Ích Nguyên và La Cảnh Văn. Vì vậy, bên cạnh bài viết này, chúng tôi sẽ dịch giới thiệu các bài viết của Lục Lăng Tiêu và của La Cảnh Văn để độc giả tham khảo. Hy vọng, những nghiên cứu của học giới Trung Quốc sẽ gợi mở cho chúng ta những suy nghĩ, đối thoại về những vấn đề nội dung, tư tưởng và cả đường hướng, phương thức nghiên cứu về Phan Bội Châu với tư cách là một tác gia văn học cận đại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Giai Vinh 周佳榮. 1991. “Lương Khải Siêu dữ Việt Nam vong quốc sử đích quan hệ - Trung Quốc đại bách khoa toàn thư khám ngộ nhất tắc 梁啟超與《越南亡國史》的關係——《中國大百科全書》勘誤一則”, *Hương Cảng Minh báo nguyệt san* 香港《明報月刊》, số 1.
2. Chu Giai Vinh 周佳榮. 1999. “Lương Khải Siêu dữ Việt Nam vong quốc sử - Cận đại Trung Việt quan hệ sử thượng đích nhất đoạn sáp khúc 〈梁啟超與《越南亡國史》——近代中越關係史上的一段插曲〉”, in trong *Tân dân dĩ phục hưng - Cận đại Trung Quốc tư tưởng luận* 《新民與復興——近代中國思想論》, Hương Cảng 香港: Hương Cảng Giáo dục Đồ thư công ty 香港教育圖書公司, tr.82-93.
3. Dương Thiên Thạch 楊天. 2011. “Phan Bội Châu dữ Trung Quốc - Độc Việt Nam Phan Bội Châu tự phán 潘佩珠與中國——讀越南《潘佩珠自判》” đăng trên *Bách niên triều* 百年潮, số 10, tr.67-73.
4. Hoàng Quốc An 黃國安. 1991. “Việt Nam vong quốc sử thị Lương Khải Siêu soạn tả ma? 《越南亡國史》是梁啟超撰寫嗎?”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, số 1, tr.36-38.
5. La Cảnh Văn 羅景文. 2011. “Đông Á Hán văn hóa tri thức quyền đích lưu động dữ hỗ động – dĩ Lương Khải Siêu dữ Phan Bội Châu đối Tây phương tư tưởng gia dữ Nhật Bản duy tân nhân vật đích thư tả vi lệ 東亞漢文化知識圈的流動與互動——以梁啟超與潘佩珠對西方思想家與日本維新人物的書寫為例”, *Đài Đại Lịch sử Học báo* 臺大歷史學報, 48/12, tr.51-96.
6. La Cảnh Văn 羅景文. 2012. “Phan Bội Châu nghiên cứu thuật bình (1950-2010) cập kỳ Hán văn tiểu thuyết nghiên cứu chi ý nghĩa 潘佩珠研究述評（1950-2010）及其漢文小說研究之意義”, *Quốc gia đồ thư quán quán san* 國家圖書館館刊, kỳ 101/6, tr.165-194.
7. Lâm Lợi 林利. 2006. “Trung Việt hữu hảo quan hệ sử thượng quý đích nhất hiệt – ký Việt Nam cách mệnh tiên khu Phan Bội Châu đích cách mệnh lịch trình 中越友好关系史上珍贵的一页——记越南革命先驱潘佩珠的革命历程”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, số 7, tr.40-43.

8. Lục Lăng Tiêu 陸凌霄. 2008. “Phú ư hiện đại tiểu thuyết khí tức đích *Hậu Trần dật sử* 富於現代小說氣息的《後陳逸史》”, in trong *Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết nghiên cứu* 越南漢文歷史小說研究, Bắc Kinh: Dân tộc xuất bản xã 北京: 民族出版社, tr.246-276.
9. Lương Chí Minh 梁志明. 2006. “Lương Khải Siêu dữ *Việt Nam vong quốc sử* 梁啟超與《越南亡國史》” in trong *Đới Khả Lai* 戴可來, Vu Hướng Đông 于向東 chủ biên, *Việt Nam lịch sử dữ hiện trạng nghiên cứu* 《越南歷史與現狀研究》. Hương Cảng 香港: Hương Cảng Xã hội khoa học xuất bản xã hữu hạn công ty 香港社會科學出版社有限公司, tr.255-258.
10. Lương Xảo Na 梁巧娜. 2008. “Phan Bội Châu dữ *Việt Nam vong quốc sử* 潘佩珠與《越南亡國史》”, *Duyệt độc dữ tả tác* 阅读与写作, (bản điện tử) số 12, tr. 14-16.
11. Lương Xảo Na 梁巧娜. “Tráng chí vị thù bi sáng nan ức – Phan Bội Châu *Cổ phong* thường tích 壮志未酬悲怆难抑 — 潘佩珠《古风》赏析”, tr.14-16.
12. Lưu Tiên Phi 劉先飛. 2011. “Đông du vận động dữ Phan Bội Châu Nhật Bản nhận thức dịch chuyển biến 東遊運動與潘佩珠日本認識的轉變”, *Đông Nam Á nghiên cứu* 東南亞研究, số 5, tr.69-73.
13. Lý Khắc Minh 李克明. 1982. “Phan Bội Châu 潘佩珠”, in trong Chu Đình Quang 周庭光 chủ biên, *Ngoại quốc lịch sử danh nhân truyện* 外國歷史名人傳, Cận đại bộ phận 近代部分, Hạ sách 下冊. Trùng Khánh 重慶: Trung Quốc Xã hội khoa học xuất bản xã 中國社會出版社, Trùng Khánh xuất bản xã 重慶出版社.
14. Lý Quốc Tuấn 李國俊. 1986. *Lương Khải Siêu trứ thuật hệ niên* 梁啟超著述繫年, Thượng Hải 上海: Phúc Đán Đại học xuất bản xã 復旦大學出版社.
15. Nhậm Minh Hoa 任明華. 2010. *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết nghiên cứu* 越南漢文小說研究. Thượng Hải 上海: Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã 上海古籍出版社, tr.314-321.
16. Phan Bội Châu trứ 潘佩珠著, Nagaoka Shinjirō 長岡新次郎 và Kawamoto Kunie 川本邦衛 biên soạn. 1996. *Vetonamu bōkokushi: hoka* ヴェトナム亡国史: 他 (*Việt Nam vong quốc sử* và các tác phẩm khác). Đông Kinh 東京: Bình Phàm xã 平凡社, Phàm lệ 凡例.
17. Trần Ích Nguyên 陳益源 La Cảnh Văn 羅景文. 2010. “Việt Nam Phan Bội Châu dữ Nhật Bản, Trung Quốc chi thâm hậu quan hệ - Dĩ Phan Bội Châu ư Tây phương kiến quốc anh hùng sự tích đích hấp thu dữ chuyển hóa vi lệ 越南潘佩珠與日本、中國之深厚關係—以潘佩珠對於西方建國英雄事蹟的吸收與轉化為例”, *Hán học Nghiên cứu Học san (Mã Lai Á Đại học Trung văn hệ)* 漢學研究學刊 (馬來亞大學中文系), số 1/10, tr.119-141.
18. Trần Khánh Hạo 陳慶浩. 2007. “Tòng tân phát hiện Phan Bội Châu (1867-1940) đích Hán văn tiểu thuyết đàm Hán văn hóa chinh thể nghiên cứu 從新發現潘佩珠 (1867-1940) 的漢文小說談漢文化整體研究”, in trong Vương Tam Khánh 王三慶 và Trần Ích Nguyên 陳益源 chủ biên, *2007 Đông Á Hán văn học dữ dân tục văn hóa quốc tế học thuật nghiên thảo hội luận văn tập* 《2007 東亞漢文學與民俗文化國際學術研討會論文集》, Đài Bắc 台北: Lạc học thư cục 樂學書局, tr.1-14.

19. Trần Ngọc Long 陳玉龍. 1983. “Côn bằng ki phan lung trùng phú Chính khí ca – Việt Nam cận đại cách mệnh tiên khu Phan Bội Châu Hán văn ngũ ngôn cổ thi nhất thủ thuyên thích 鯤鵬羈樊籠重賦《正氣歌》— 越南近代革命先驅潘佩珠漢文五言古詩一首詮釋”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, số 2, tr. 49-51.
20. Trâu Chấn Hoàn 鄒振環. 2000. “Phan Bội Châu, Lương Khải Siêu đích Việt Nam vong quốc sử cập kỳ tại Trung Quốc hòa Triều Tiên đích truyền bá dữ ảnh hưởng 梁啟超、潘佩珠的《越南亡國史》及其在中國和朝鮮的傳播與影響”, in trong *Hàn Quốc học nghiên cứu luận tũng* 韓國學研究論叢. Thẩm Dương 瀋陽: Liêu Ninh Dân tộc xuất bản xã 遼寧民族出版社, tr. 308-318.
21. Từ Thiện Phúc 徐善福. 1992. “Quan ư Việt Nam vong quốc sử đích tác giả vấn đề 關於《越南亡國史》的作者問題”, *Đông Nam Á tung hoành* 東南亞縱橫, số 3, tr.35-37.
22. Từ Thiện Phúc 徐善福. 1980. “Phan Bội Châu nghiên cứu (hạ) 潘佩珠研究 (上)”, *Ký Nam đại học học báo* (Triết học xã hội khoa học bản) 暨南大學學報 (哲學社會科學版), số 3, tr.34-45.
23. Từ Thiện Phúc 徐善福. 1980. “Phan Bội Châu nghiên cứu (hạ) 潘佩珠研究 (下)”, *Ký Nam đại học học báo* (Triết học xã hội khoa học bản) 暨南大學學報 (哲學社會科學版), số 4, tr.35-43, chuyển 34.
24. Tưởng Vĩnh Kính 蔣永敬. 2000. “Tôn Trung Sơn dữ Phan Bội Châu 孫中山與潘佩珠”, in trong *Tôn Trung Sơn dữ Trung Quốc cách mệnh* 孫中山與中國革命. Đài Bắc 臺北: Quốc sử quán 國史館, tr.421-456.
25. Vu Tại Chiếu 于在照. 2000. “Phan Bội Châu 潘佩珠”, in trong Hoàng Tâm Xuyên 黃心川 chủ biên, *Đông phương triết học gia bình truyện – Việt Nam quyển* 東方哲學家評傳•越南卷. Tế Nam 濟南: Sơn Đông nhân dân xuất bản xã 山東人民出版社, tr.250-266.
26. Vu Tại Chiếu 于在照. 2006. “Phan Bội Châu dữ Tôn Trung Sơn 潘佩珠與孫中山”, *Đông Nam Á* 東南亞, số 4, tr.44-48.
27. Vương Dân Đồng 王民同. 1992. “Việt Nam dân tộc dân chủ cách mệnh đích vĩ đại tiên hành giả Phan Bội Châu 越南民族民主革命的偉大先行者潘佩珠”, *Văn Nam Sư phạm Đại học Triết học xã hội khoa học Học báo* 雲南師範大學哲學社會科學學報, 24: 2, tr.51-55.